

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:45/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 8 - 2024

V/v tranh chấp “*Xin ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Thắng.

Bà Nguyễn Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1982 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Tsan Đông M, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Quốc tịch: Việt Nam;

Địa chỉ: D Parkman St A D USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày:

Chị và anh Tsan Đông M quen biết tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 04/4/2022. Trong quá trình chung sống anh chị không có con chung. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M cờ bạc, ghen tuông, đe dọa chị, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, khiến cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù chị đã nhiều lần cho anh M cơ hội để hàn gắn hạnh phúc

nhưng có kết quả, anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tsan Đông M.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Tsan Đông M mặc dù đã được tổng đạt “Thông báo thụ lý vụ án” bằng hình thức ủy thác tư pháp nhưng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không rõ lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh L, cho chị Nguyễn Thị Thanh L ly hôn với anh Tsan Đông M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ; nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Thanh L khởi kiện xin ly hôn với anh Tsan Đông M, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Xin ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Thanh L có nơi cư trú tại tỉnh Tiền Giang, anh Tsan Đông M đang sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ, nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Nguyễn Thị Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Tsan Đông M đã được niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Tsan Đông M.

[3]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh L về việc xin ly hôn với anh Tsan Đông M, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Tsan Đông M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 04 tháng 4 năm 2022, nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh M được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị L trình bày: Sau khi kết hôn, thời gian đầu anh chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc. Đến khoảng cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M cờ bạc, ghen tuông và đe dọa chị, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, khiến cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù chị L đã nhiều lần cho anh M cơ hội để hàn gắn hạnh phúc nhưng có kết quả, anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tsan Đông M. Xét thấy, yêu cầu của chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày quá trình chung sống anh chị không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về chi phí tố tụng: Chị L phải chịu mọi chi phí tố tụng và đã nộp xong nên hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 474, Điều 477, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh L.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn với anh Tsan Đông M.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008927 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đối với anh Tsan Đông M, thời hạn kháng cáo là 12 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND huyện C,
Tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thu Thủy